

## **Phần IX**

# **NĂM GIỚI HẠNH** *(Panca-sila)*

## **NỘI DUNG**

1. Năm Điều Xấu & Năm Đức Hạnh
2. Tự Trách Nhiệm Trong Công Việc Tu Dưỡng Đạo Đức
3. Giới Hạnh Là Không Thể Thiếu Để Rèn Luyện Đạo Đức
4. Đặt Mình Vào Vị Trí Của Người Khác Theo Quan Điểm Của Giáo Pháp.
5. Giới Hạnh Thứ Nhất: Không Sát Sinh
6. Giới Hạnh Thứ Hai: Không Gian Cắp
7. Giới Hạnh Thứ Ba: Không Tà Dâm
8. Giới Hạnh Thứ Tư: Không Nói Dối
9. Giới Hạnh Thứ Năm: Không Uống Rượu, Không Dùng Chất Độc Hại
10. “Ích Lợi Của Việc Uống Rượu Bia Chùng Mực”: Sự Thật Hay Nguy Hiểm?
11. Những Yếu Tố Hỗ Trợ Việc Tuân Giữ Giới Hạnh
12. Hệ Quả Của Việc Vi Phạm & Tuân Giữ Giới Hạnh
13. Sách & Tài Liệu Tham Khảo

## I

### Năm Điều Xấu & Năm Đức Hạnh

Trong rất nhiều kinh (*sutta*) dành để nói về vấn đề tu tập cho những Phật Tử tại gia hay cư sĩ, Đức Phật đã khuyên dạy nhiều lần nên tránh **năm điều xấu**, đó là những hiểm họa và kẻ thù của bản thân mọi người, đó là đường dẫn đến Địa Ngục đầy thảm khốc và khổ đau. Năm điều đó là gì?

- (1) Sát sinh, giết hại
- (2) Gian cấp
- (3) Tà dâm tà dục
- (4) Nói dối nói láo
- (5) Uống rượu hay dùng những chất độc hại

— Những người làm những điều xấu ác này luôn sống một cuộc sống tại gia **không còn tự tin** và đầy lo sợ.

— Những người làm những điều xấu ác này **gieo sân hận hay thù hận** trong cuộc đời này hay gieo sân hận và thù hận cho kiếp sống sau này, sẽ luôn cảm thấy trong tâm **đau đớn và sầu khổ**

— Những người làm năm điều xấu này, bị xếp vào loại “**xấu xa**” hay “**phóng dật**” và sẽ **tái sinh vào địa ngục**.

Đức Phật cũng dạy về những lợi lạc và hạnh phúc khi giữ năm-giới, đó là:

- (1) Kiên cữ sát sinh
- (2) Kiên cữ gian cấp
- (3) Kiên cữ tà dâm tà dục
- (4) Kiên cữ nói dối nói láo

(5) Kiêng cữ rượu bia, không dùng những chất độc hại.

— Những người giữ được năm điều đức-hạnh hay năm-giới này thì sống một cuộc đời tại gia **đầy tự tin** và không lo sợ.

— Những người giữ được năm-giới này thì **không gieo sân hận và thù hận** trong cuộc đời này và kiếp sống mai sau; và cũng không cảm thấy tâm đau đớn hay sầu khổ.

— Những người giữ được năm-giới này được xếp vào loại người **đức hạnh** (có giới-hạnh) và sẽ **tái sinh vào những cõi phúc lành**.

Năm Giới-Hạnh hay Năm-Giới (*Panca-sila*) tạo nên nền tảng đạo đức vô cùng căn bản và thiết thực cho đời sống của những Phật Tử tại gia, và cho bất cứ ai muốn sống một cuộc đời đạo đức, chân chính, và hạnh phúc.

Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*), Kệ 183 đã tóm tắt những lời Phật đã dạy thật là đơn giản mộc mạc nhưng cũng đầy đủ để mọi người theo đó mà giữ gìn được những giới hạnh:

***Không làm những điều ác  
Hay làm những điều thiện  
Giữ tâm luôn trong sạch  
Đó là lời Phật dạy.***

Như vậy để học hỏi, tu tập tránh những điều xấu ác thông qua việc giữ gìn Năm Giới, một người nên bắt đầu kiểm tra lại bản thân mình, những ô nhiễm, những suy nghĩ, hành động xấu của mình và dần dần **tránh bỏ những điều không tốt** thông qua những hành động do bản thân làm ra và những lời nói do miệng nói ra và những suy nghĩ do tâm làm khởi sinh.

## II

### Tự Chịu Trách Nhiệm Trong Việc Tu Dưỡng Đạo Đức

Năm Giới đã được quy định và tạo điều kiện thực sự để Phật Tử tại gia và những người hướng thiện thực sự ứng dụng **đề tu tập tâm về đức hạnh**. Đó là những giới-hạnh, những giới-luật căn bản và tối thiểu trong cuộc đời làm người. Thường Năm Giới này được những Phật Tử chấp nhận và tuyên thệ sẽ gìn giữ trong lễ Quy Y Tam Bảo trước mặt một vị thánh tăng, một sư thầy; nhưng thật sự nếu không có một vị thầy, một Phật Tử cũng có thể tự tâm nguyện nhận Năm Giới làm những giới-hạnh mục thước để tuân theo trong cuộc sống của mình.

Thông thường, những Phật Tử kính đạo và gương mẫu cũng tụng đọc về Năm Giới hàng ngày, để luôn luôn ghi nhớ về những giới-hạnh đạo đức luôn luôn gìn giữ, nhất là những suy-nghĩ và việc-làm mà tâm có thể vi phạm. Vì vậy, cần phải luôn tụng đọc và nhắc nhở mình hằng ngày. Thường cách tụng đọc Năm Giới bằng cách đọc ra hay đọc từ trong tâm của mình như sau:

(1) *Panatapata veramani-sikkhapadam samadiyami.*

***Đối với việc sát sanh, con nguyện theo Giới Hạnh và  
kiêng cử.***

(2) *Adinnadana veramani-sikkhapadam samadiyami.*

***Đối với việc gian cắp, con nguyện theo Giới Hạnh và  
kiêng cử.***

(3) *Kamesu micchacara veramani-sikkhapadam samadiyami.*

**Đối với việc tà dâm tà dục, con nguyện theo Giới Hạnh và kiêng cử.**

(4) *Musavada veramani-sikkhapadam samadiyami.*

**Đối với việc nói dối nói láo, con nguyện theo Giới Hạnh và kiêng cử.**

(5) *Sura meraya majja pamadatthana veramani-sikkhapadam samadiyami.*

**Đối với việc dùng những chất độc hại, con nguyện theo Giới Hạnh và kiêng cử.**

Những chữ “*veramani-sikkhapadam samadiyami*” có nghĩa là: “*Giới Hạnh tu tập sự kiêng cử con nguyện làm theo*”, được dùng cho tất cả Năm Giới và cho thấy rằng đó **không phải là những điều răn** hay mệnh lệnh phải thực hiện, mà là những điều để tu tâm, rèn luyện đạo đức, là những giới-hạnh về đạo đức mà mọi người tự nhìn nhận là đúng, là tốt lành, và nên đề-tâm giữ gìn để không vi phạm những giá trị về đạo đức con người.

Mọi người nhận lấy Năm Giới làm mục thước để sống, làm điều luật riêng của bản thân mình để tuân theo **một cách tự nguyện** với đầy đủ ý thức và sự hiểu biết về những giới-hạnh đạo đức này. Ở đây, việc giữ gìn không vi phạm giới-hạnh là một việc làm đạo đức **đối với mọi người, đối với chúng sanh, và với chính bản thân mình**. Vì vậy trong suốt quá trình giữ gìn giới-hạnh để mang lại phúc lành và lợi lạc cho bản thân mình là hoàn toàn dựa vào nền tảng là **sự tự chịu trách nhiệm của mình**.

### III

## Những Giới Hạnh Là Cần Thiết Để Tu Dưỡng Đạo Đức

Một số người tranh luận rằng vì việc tu dưỡng hay rèn luyện đạo đức là việc tự nguyện của mọi người tự thực hành điều đó là được rồi, khi họ đã có được ý định tu dưỡng đạo đức theo cách nhìn, cách nghĩ về “những gì là đúng, những gì là sai” như vậy. Có thêm những điều luật hay giới luật cũng chỉ làm là dư thừa hay thậm chí làm cho mọi việc tệ hơn, vì những giới-luật có thể dẫn đến những quan niệm mang tính giáo điều về đạo đức hay tạo ra hệ thống hay khuôn khổ gò bó về đạo đức.

Mặc dù sự thật là những việc “luân thường đạo lý” không phải dễ dàng được thực hiện bằng một ‘khuôn’ giới-luật hay những điều-luật, nhưng những giới-luật cơ bản ở đây là cần thiết vì mọi người có thể tự nguyện tìm hiểu và chọn nó làm tiêu chí sống hàng ngày để gìn giữ “**luân thường đạo lý**” trong cuộc sống, bằng cách kiểm soát hay tránh bỏ những điều thất đức, sai trái, ô nhiễm, bất tịnh trong suy-nghĩ và hành-động hàng ngày.

Những giới-hạnh giúp cho con người nuôi dưỡng phong cách và tâm lòng đạo đức, vì chúng đóng vai trò thay thế những điều xấu ác ngược lại kia. Vì rõ ràng rằng, khi một người tuân giữ giới-hạnh, thì chắc chắn người đó đã tránh làm điều xấu ác như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu, dùng chất độc hại. Những hành động xấu ác này vốn có nguồn gốc từ Tham, Sân, Si và sẽ phát sinh thêm nhiều **Tham, Sân, Si**; và chắc chắn sẽ tạo ra đường mòn cho những nghiệp ác.

Bằng cách làm theo giới-hạnh, chúng ta cũng làm cho suy yếu những gốc rễ của những điều xấu ác đó trong ta, xua đuổi những bất thiện căn đó bằng những thiện căn, bằng những sự tạo-tác tốt lành (thiện hành) để tạo ra nghiệp tốt lành (thiện nghiệp). Tiến trình diễn ra là vậy, những hành-động có giới hạnh sẽ dần thay thế những hành-động xấu ác, và càng ngày càng tăng trưởng “Hành” thiện và “Nghiệp” thiện. Mỗi lần Giới-Hạnh được gìn giữ, mỗi lần tâm thiện càng tăng trưởng, vững vàng hơn để có thể đối diện, vượt qua những cám dỗ bất thiện to lớn hơn có thể gặp phải sau này.

Cuối cùng, những việc giữ Giới-Hạnh làm tăng trưởng “hành động thiện”, tạo ra “nghiệp thiện” như vậy sẽ trở thành một lối mòn, trở thành quán tính tốt, lặp đi lặp lại (*asevana paccaya*) để **tích lũy** nhiều nghiệp tốt hằng ngày.

Người đã thực hành việc giữ-giới dẫn đến tăng trưởng tâm thiện hay những hành-động tạo tác thiện lành (hành thiện) thường luôn luôn có thói quen làm nhiều, nhiều thêm những việc tốt, việc thiện. Như vậy, Năm-Giới là thực sự cần thiết và **không thể thiếu được** trong việc **tu tập đạo đức** của những Phật Tử tại gia.



## IV

### **Đặt Mình Vào Vị Trí Của Người Khác Theo Quan Điểm Của Giáo Pháp**

Khi Đức Phật đến làng Veludvara ở nước Kosala (Kiền-tát-la), Phật được những dân làng yêu cầu Đức Phật chỉ dạy họ cách để họ có thể thực hành để sau này được tái sinh về những cõi trời phúc lành mà những người có đức hạnh thường được tái sinh về. Đức Phật đã khuyên dạy họ cách quán chiếu theo Giáo Pháp khi so sánh mình và những người khác, *có nghĩa là đặt mình vào vị trí của người hay chúng sinh khác, để có được sự hiểu-biết đúng đắn (chánh kiến) trong việc tuân giữ Năm-Giới*. Ví dụ:

◆ **Về Vấn Đề Sát Sinh:** Mọi người đều mong muốn được sống, không muốn chết, mọi người đều muốn mưu cầu hạnh phúc, không ai muốn đau khổ.

Nếu ai đó giết chúng ta, đó là điều chúng ta không thích, là điều gây đau khổ cho chúng ta. Tương tự vậy, khi mình giết một người hay chúng sinh khác đang muốn được sống và không muốn chết, mình đã làm cho họ đau khổ và làm ngược lại mong muốn của họ.

Vì vậy, những điều không làm mình vui, mà làm mình đau đớn đau khổ thì cũng không làm cho người khác hay chúng sinh khác vui, mà làm họ đau đớn đau khổ. Cho nên, ở trên đời **những gì mình không muốn thì cũng đừng làm cho người khác!**

Vì do suy xét được, hiểu được **lẽ phải** này, một người sẽ tự mình kiêng cữ việc sát sanh giết hại; rồi người đó cũng

khuyến khích người khác kiêng cữ sát sanh, và đề cao khen ngợi sự kiêng cữ sát sanh. Ba nghiệp thân, miệng, tâm cũng trở nên thanh tịnh, trong sạch.

Cách quán chiếu tương tự như vậy là phù hợp với Giáo pháp, và người đó sẽ hiểu biết đúng đắn hơn về 04 giới-hạnh còn lại.

◆ Trong trường hợp **giới hạnh thứ năm**, mặc dù việc uống rượu hay dùng những chất độc hại chỉ là liên quan đến người đó, nhưng nó lại là nguy hiểm nhất, vì việc uống rượu, dùng ma túy hay những chất độc hại sẽ khiến dẫn đến vi phạm những giới-hạnh khác. Không cần phải đưa ra thêm nhiều ví dụ, điều này tất cả chúng ta đã chứng kiến hay biết qua nhiều những tội lỗi, tội ác, tai nạn đã gây ra bởi những người uống rượu, ma túy trong xã hội. Thậm chí họ đã trở thành những tội phạm nghiêm trọng của xã hội, **gây hại cho chính bản thân mình và/hay người khác**.

► Vì vậy, ai giữ được Năm Giới Hạnh đạo đức thì chính là tài sản cho chính mình và cho mọi người khác. Thật vậy, trong *Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara iv, 245)*, Đức Phật đã so sánh việc giữ gìn Năm Giới là năm món quà quý giá. Khi bạn giữ năm-giới, là đồng nghĩa bạn đã mang tặng sự “**không sợ hãi**”, “**sự yên tâm, sự từ bi, và sự thiện chí**” cho tất cả chúng sinh bằng những đức-hạnh của mình.

Như vậy thì thế giới, một xã hội, một cộng đồng gồm những người tôn trọng giữ gìn những giới-hạnh sẽ là nơi an toàn, đầy tình người và những thiện chí dành cho nhau.

## V

### Giới Hạnh Thứ Nhất:

#### “Không Sát Sinh”

Chữ “*panatipata*” được ghép bởi hai từ: “*pana*” có nghĩa là chúng sinh, sinh vật và từ “*atipata*” có nghĩa là “tấn công”, “hạ gục”, tức là giết chết, tiêu diệt, hủy diệt.

Theo quyên “*Chú Giải Bộ Pháp Tụ*” (*Atthasalini*), thì hành động sát sinh xảy ra khi có đủ năm (5) điều kiện để gọi là một tội sát sinh hay một phạm giới sát sinh, đó là:

- (1) *Người hay sinh vật phải đang còn sống trước khi sát sinh.*
- (2) *Người sát sinh phải biết rõ người hay sinh vật đó còn sống trước khi hành động sát sinh.*
- (3) *Người thực hiện phải có ý định thực hiện việc sát sinh.*
- (4) *Phải có xảy ra hành động sát sinh gây ra sự chết.*
- (5) *Cái chết phải là do hành động sát sinh đó gây ra.*

Nếu những điều kiện này có mặt thì giới-hạnh về sát sinh đã bị vi phạm. Người đó mang tội sát sinh.

#### (I) Những Điều Kiện Tạo Thành Tội Sát Sinh:

(1) Điều quan trọng nhất cần lưu ý ở đây là **ý-định** hay **sự cố-ý** giết hại. Sự cố-ý là một hành-động của tâm, một sự tạo-tác của tâm (tâm hành), chịu trách nhiệm cho hành-động hay nghiệp (*kamma*) sát sinh. Nếu không có ý-định hay sự cố-ý, thì không thể tạo thành tội sát sinh, ví dụ như một người theo

phản xạ hay cố tình “phủi” con kiến khỏi thân mình để nó khỏi cắn, nhưng vô tình làm con kiến nhỏ bé bị chết. Đó chưa phải là một hành động sát sinh nếu người đó thật sự không-có ý-định giết con kiến. Việc sát sinh xảy ra là một hành-động của thân, vì hành-động gây chết thường được thực hiện một cách vật lý bằng chính tay chân người, nhưng chủ nhân đích thực của hành-động đó là **tâm**. Tâm dùng thân (tay, chân) như một công cụ để làm việc sát sinh.

(2) Điều thứ hai quan trọng cần lưu ý là những **hành động** gây ra cái chết, nó không nhất thiết phải thực hiện bằng chính tay chân của người thực hiện. Hành-động sát sinh cũng có thể có thể được thực hiện bằng một **mệnh lệnh, một chỉ thị** để giết. Mệnh lệnh hay chỉ thị có thể là bằng lời nói, bằng văn bản, hay bằng những cử chỉ ra hiệu. Người đưa ra mệnh lệnh hay chỉ thị giết là phạm tội sát sinh, bởi vì ý-định hay sự cố-ý giết phải chịu trách nhiệm về hành-động sát sinh xảy ra gây ra cái chết. Ví dụ, một người bình thường hay trong một doanh nghiệp chuyên mua gia súc về để giết mổ lấy thịt. Mặc dù việc giết mổ được thực hiện bởi những “người giết mổ” ở những lò sát sinh, nhưng bản thân “người chủ” hoặc “những người ra lệnh hay chỉ thị giết mổ” hàng ngày cũng chịu hoàn toàn tội sát sinh, *trong một ý nghĩa đạo đức nào đó*, người ra lệnh giết có thể cũng mang tội hay nghiệp ác nặng nề hơn cả những kẻ cầm dao giết mổ.

(3) Điều thứ ba quan trọng cần lưu ý là hành-động sát sinh được coi như đã tạo thành khi người thực hiện sát sinh **biết** hay **ý thức** rõ người hay sinh vật bị giết hại vẫn còn **đang sống** trước khi bị giết. Ví dụ nếu một người rửa rau xanh để ăn không hề biết rằng trong rau xanh vẫn còn sâu đang sống và đã vô tình làm chết nó, thì đó không phải là sát sinh, vì người đó không hề biết được con sâu vẫn còn đang sống trong

rau. Nhưng nếu một người biết rõ trong mớ râu có những con sâu còn đang sống, và người đó bắt ra và đập cho chết, thì đó là hành-động sát sinh.

(4) Cuối cùng, người hay sinh vật **phải bị chết bằng chính hành-động sát sinh đó**. Ví dụ một người cầm dao đang rượt đuổi nạn nhân của mình, nhưng nạn nhân vì đang cố trốn chạy mà bị té đập đầu vào đá và chết. Thì hành động này không được gọi là sát sinh một cách hoàn toàn, vì hành động giết chưa được xảy ra, chưa thực hiện bởi người rượt đuổi mặc dù người đó đã có ý-định giết người. (Về mặt pháp luật và đạo đức thì có thể kết tội người rượt đuổi là sát sanh, nhưng về mặt “nghiệp” thì hành động đâm chết đã không xảy ra và nó không hình thành nghiệp sát sinh bằng sự đâm chém theo ý-định ban đầu của người đó).

◇ Điều này cũng rất khó được chấp nhận về mặt luân thường đạo lý là người không mang tội sát sinh. Tuy nhiên, vì người chết đã bị ngã chết trước khi có hành động sát sinh xảy ra. Người đời có thể giả thiết rằng, nếu người kia dừng lại hoặc nếu người kia năn nỉ hoặc nếu người kia không bị vấp té, thì có thể người rượt đuổi cũng không ra tay giết chết. Những điều không hoàn toàn cấu thành tội sát sanh giết người, nhưng đó cũng là một dạng tội lỗi, giống như tội ngộ sát vậy.

Tuy nhiên, trong cuộc đời thật, chỉ có bản thân người cầm dao rượt đuổi đó mới biết mức độ cố-ý giết người của mình. Nếu bản thân người đó biết chắc đó là điều ngộ sát, thì phải chịu tội ngộ sát. Còn nếu bản thân người đó tự biết là mình đã cố-sát, có nghĩa là nếu người kia không té ngã chết hay không chạy thoát được, thì mình cũng ra tay giết chết, thì

*chắc người đó, hơn ai hết, tự biết bản thân mình là kẻ sát sinh!*

*Đây là chỗ hay bị hiểu nhầm về vấn đề sát sanh, quý thầy sẽ giảng dạy rộng hơn về vấn đề này về góc độ vật lý và góc độ tâm linh cho các bạn hiểu rõ”. (ND).*

Tuy nhiên, điểm quan trọng ở đây cần nhấn mạnh là khi hành động sát sinh không được thực hiện trực tiếp gây ra cái chết, thì không hoàn toàn cấu thành tội sát sinh.

## (II) Nguyên Nhân Của Hành Động Sát Sinh:

Những hành động sát sinh bắt nguồn từ **tất cả ba căn bất thiện** là Tham, Sân, Si. Nguyên nhân gần sát nhất của hành động sát sinh luôn luôn là **Sân Hận** (thù hận, thù ghét, ác ôn), với Si mê ngu dốt đi kèm, bởi vì động lực hay nguồn lực thực hiện việc sát sinh là sự mù quáng vì tham và sân.

(a) Tuy nhiên, mặc dù **Tham** không đi kèm với **Sân** ngay khi xảy ra hành động giết chóc, nhưng Tham (tham lam, tham dục, dục vọng, tham muốn, tham quyền...) cũng bị tác động bởi Si mê, chính là động cơ dẫn đến sát sinh, vì mục đích để có được quyền lợi vật chất hay dục vọng nào đó. Ví dụ việc giết trâu bò, gia súc... rõ ràng là để lấy thịt ăn, để bán thịt lấy lời, hoặc để thỏa mãn sự khoái trá ăn uống, sự khoái trá săn bắn, sự khoái lạc tìm diệt, hoặc vì muốn có được chỗ ở hay môi trường xung quanh an toàn nên người đã dùng bẫy hay thuốc để tàn sát thú vật xung quanh như thú lớn, ruồi, muỗi, côn trùng, rắn rết ...

(b) Hành động sát sinh do **Sân** (độc ác, ác tâm, thù ghét, thù hận, thù địch) là phổ biến như chúng ta đã thấy trong những trường hợp giết người, sinh vật, hay tàn sát cùng lúc nhiều người hay sinh vật, trong đó có sự thù hận điên tiết, hay do một sự bảo thủ tư tưởng nào đó.

(c) Hành-động sát sinh do **Si** (ngu mờ, mù quáng, ngu dốt, si mê) như chúng ta đã thấy trong những trường hợp giết người hay sinh vật để tế lễ ‘thần linh’ là do si mê, do **tà kiến**; hoặc hành-động giết chết những người theo tôn giáo nào đó mà những người giết viện cớ là ‘vì đạo’, để ‘bảo vệ đạo’.... đều là những hành-động ngu si. Một sự kiện đau lòng nhất trong lịch sử Phật giáo là sự tàn sát tận diệt tất cả những Tỳ Kheo và những Phật Tử được thực hiện liên tục bởi quân Hồi Giáo cực đoan gốc Thổ Nhĩ Kỳ trong suốt 11 thế kỷ; đó những hành-động dã man nhất trong lịch sử con người; hay mới đây những phần tử liều chết hay đặt bom tự sát hoặc dùng máy bay đâm vô những tòa nhà giết một lúc hàng chục ngàn người... của những người Hồi Giáo cũng là những hành-động sát sinh do **Si mê** hay **tà kiến** mà ra. (Bản thân tôn giáo của họ có lẽ không phải là vấn đề, mà vấn đề là những hành-động khủng bố giết người vô tội của những phần tử mù quáng, si mê, sùng đạo đó).

Điều tốt đẹp nhất trong đạo Phật là không bao giờ có cái việc là giết người hay hãm hại sinh mạng ai hay chúng sinh nào với mục đích bảo vệ tôn giáo của mình, ngay cả đối với những kẻ thật sự hãm hại đến tôn giáo của mình. Như Đức Phật đã dạy và những người Phật tử chân chính thì không bao giờ hành động giết chết hay trả thù. Đạo Phật là một con đường bất bạo động, không dựa vào những quan-điểm sai lạc, mê tín, hay tà kiến.

### (III) Những Yếu Tố Tạo Nên Mức Độ Nghiêm Trọng Của Tội Sát Sinh:

Đó là những yếu tố quyết định tính nghiêm-trọng, tính nặng-nhẹ của hành-động sát sinh hay tội sát sinh.

Mức độ nghiêm trọng, nặng hay nhẹ, của hành-động sát sinh là tùy thuộc vào **những tính chất của nạn nhân**. Nếu những tính chất, đặc điểm là ngang nhau, thì mức độ nặng nhẹ phụ thuộc vào **mức độ ô-nhiễm, thất-đức, và nỗ-lực sát sinh** của người sát sinh.

- Về tính chất đạo đức, những **nạn nhân là người** được cho là có những tính chất đạo đức và những **nạn nhân là động vật** được cho là không có phẩm chất đạo đức; vì vậy, tội giết người là nặng hơn tội giết động vật.
- Đối với những nạn nhân là người, tội nghiêm trọng nhất là giết **hại Mẹ, Cha, hoặc A-la-hán**. Giết những người có những phẩm-hạnh cao về tâm sinh, những bậc thánh nhân, những vị bậc chân tu, những người làm việc từ-thiện .... thì tội sẽ nặng hơn là giết những người vô đạo đức hay những loại người phạm thường khác.
- Đối với những nạn nhân là **động vật**, mức độ nặng nhẹ tùy thuộc vào kích thước của con vật; giết những con vật to lớn thì nặng tội hơn là giết hại những con vật nhỏ hơn, (có lẽ do những con vật lớn hơn thì có trí não, thần kinh, cảm giác, và sự biết lớn hơn nên sẽ trải nghiệm sự đau khổ lớn hơn, và cảnh giết trâu, bò, heo, chó... la rông, máu me, giã giụa... sẽ hình thành mức độ tội lỗi trong mắt người giết lớn hơn là sự đập chết một con côn trùng).



Cũng còn những yếu tố khác để quyết định sự nghiêm trọng của việc sát hại động vật là tùy thuộc vào việc: **vật có chủ** hay **vật vô chủ**, **vật được nuôi** hay **vật hoang dã**, **vật hiền hòa** hay **vật hung dữ**. Giết hại những con vật trong ba trường hợp đầu sẽ nặng tội hơn là giết hại những con vật thuộc ba trường hợp sau.

*(Tuy nhiên, để tránh hết tội nặng, nhẹ một cách tương đối như vậy, tốt nhất là chúng ta không nên sát sinh, trừ khi đó là những trường hợp tự vệ bắt buộc hay vì để cứu sống những người khác). (ND).*

- Đối với mức độ ô nhiễm hay **thất-đức và nỗ-lực giết hại** của người sát sinh, một **kẻ giết người máu lạnh** đã cố-ý, có dã-tâm và kế-hoạch giết người do tham và sân thì tội sát sinh đó nặng hơn nhiều lần so với hành động **giết người do ý-định nhất thời** hay **do bất-đồng** hay **trong cơn điên dại mù quáng** hay là **để tự vệ**. Những hành động cố-tâm, có chủ-định, có âm-mưu, có ý-đồ giết người từ đầu luôn luôn là trọng tội so với những hành-động giết người mà trước khi giết người đó không hề có ý-định, không có chuẩn-bị và không biết trước hoàn-cảnh khiến sự sát sinh sẽ xảy ra.

► Thêm nữa, sự sát sinh mà cộng thêm **bản chất bạo tàn** hay **tra tấn**, làm đau đớn, nhục hình hay **để thỏa mãn những khoái lạc bạo hành** hay bạo dâm, thì mức độ của tội ác là vô cùng nặng nề.

## VI

### Giới Hạnh Thứ Hai:

#### “Không Gian Cắp”

Chữ “*adinna*” có nghĩa là “**những gì không được cho**” và có nghĩa đó là tài sản, của cải, đồ đạc, vật chất thuộc sở hữu của người khác và người đó **có quyền sở hữu về mặt pháp lý**. Ví dụ đơn giản là những thứ không có hay chưa có ai là người sở hữu thì mình lấy sử dụng là không mang tội ăn cắp, vì sử dụng củi trong rừng mình đem về để nấu bếp hay trái cây rừng trong rừng mình lượm về để ăn.

Việc sở hữu lương thiện đúng đắn chỉ áp dụng cho trường hợp người nào sở hữu những tài sản được mọi người hay pháp luật công nhận, bằng công sức hay sự thừa hưởng lương thiện chứ không phải bằng gian lận, tham nhũng, chiếm đoạt, trộm cắp; hoặc nặng hơn là sở hữu những thứ mang tính phi đạo đức gây ra đau thương, tàn phá và tội ác như **ma túy, vũ khí giết người**.

Theo quyển “*Luận Giảng Bộ Pháp Tụ*” (*Atthasalini*), có năm (5) điều kiện để tạo thành tội ăn cắp, đó là:

- (1) *Vật đó thuộc về sở hữu lương thiện của người khác về mặt pháp lý.*
- (2) *Biết rõ, ý thức rõ vật đó thuộc về người khác.*
- (3) *Có ý-định gian cắp.*
- (4) *Hành-động gian cắp phải xảy ra.*
- (5) *Việc gian cắp đã xảy ra do hành-động gian cắp đó.*

## **(I) Phân Loại Hành Động Gian Cấp “Những Thứ Không Được Cho”:**

Hành-động “*Lấy Những Thứ Không Được Cho*” có thể được phân thành những loại sau, đó là:

(1) **Trắng trợn nhất**, là những hành động đe dọa, dùng vũ lực **cướp bóc, trộm lượ, bắt cóc, giựt đồ, hay tịch thu phi pháp, ép người lấy của, bắt nộp tiền hối lộ hay lo lót ...** ngay cả giữa ban ngày.

(2) Loại thứ hai là **ăn trộm, ăn cắp** một cách **lén lút, kín đáo** mà chủ sở hữu không biết, ví dụ như đột nhập vào nhà lấy tiền bạc, của cải, ăn trộm của công ty của tư, gian lận sổ sách, tham nhũng, tư túi ....

(3) Loại thứ ba là **lừa gạt**, đưa ra những lời nói sai sự thật, làm cho người khác tin tưởng để lừa, chiếm lấy tài sản của nạn nhân.

(4) Loại thứ tư là **lừa đảo**, mua gian bán lận, cân thiếu, bớt xén, bán gạo giao cám, bán thuốc giả, bán thực phẩm giả, bán thức ăn dơ bệnh ...

(5) Loại thứ năm là **giả mạo**, buôn bán đồ giả mạo, làm hoặc sử dụng tiền giả, vàng, bạc... giả mạo, bao gồm cả việc bán thuốc giả, đồ giả... như đã nói trên.

(6) Loại cuối cùng là, mặc dù **trong có vẻ là tội nhẹ**, nhưng thường xuyên xảy ra khắp nơi hàng ngày đó là hành động **ăn cắp vặt**, như nhân viên lấy những đồ đạc, vật dụng nhỏ trong chỗ làm... để đem về sử dụng miễn phí khỏi tốn tiền mua, mà không được cho phép; hoặc một cái mũ, nón, một cây dù của ai bỏ quên... cũng có ít khi người ta trả lại cho khổ chủ. Nhưng điều đó điều khiến tâm dính vào nghiệp gian cấp, đều là tội “lấy của không được cho”.

## **(II) Nguyên Nhân Của Hành Động “Gian Cắp Những Thứ Không Được Cho”:**

Những hành động gian cắp những thứ không được cho, như: ăn cướp, ăn trộm, ăn cắp, trộm vặt, gian lận, tham nhũng, lừa gạt để lấy.... đều xuất phát từ căn **Tham** hay **Sân** hoặc cả hai, có đi kèm với **Si**. Thông thường, hành-động “lấy của không được cho” thường xuất phát từ lòng Tham. Còn cũng có những hành động ăn cướp, trộm cắp... không xuất phát từ ý muốn sở hữu hay sử dụng nó mà chỉ **làm cho khổ chủ bị thiệt hại, khổ sở**, là xuất phát từ lòng **sân** (độc, hận, thù, ghét, vì mục đích trả thù, hay tương tự như vậy).

## **(III) Những Yếu Tố Tạo Nên Mức Độ Nghiêm Trọng Của Tội “Gian Cắp Những Thứ Không Được Cho”:**

Đó là những yếu tố quyết định tính nghiêm-trọng, tính nặng-nhẹ của hành-động “gian cắp những thứ không được cho”.

Mức độ nặng-nhẹ của hành động gian cắp được quyết định bởi **tính chất (phẩm chất) thất-đức** của nạn nhân và **giá trị của thứ bị lấy cắp**.

Đầu tiên, gian cắp **từ những người đức-hạnh** hay những người từ thiện thì mang tội nặng, đáng chê trách hơn là ăn cắp từ những người thất-đức hay những loại người phạm thường khác.

Thứ hai, ăn cắp những đồ vật, tài sản càng **hiều giá trị** thì tội nặng hơn là ăn trộm những vật có giá trị nhỏ bé. Tuy nhiên, ở đây cần ghi nhớ rõ giá trị **không phải chỉ là giá trị quy đổi ra bằng tiền**. Ví dụ, việc lấy cắp một *bình bát* bằng sành của một tu sĩ dùng nuôi bản thân qua ngày vì mục đích tu hành cao cả thì chắc chắn là mang tội nghiêm trọng và đáng chê trách hơn là ăn cắp một vài ngàn USD từ một người giàu có. Tương tự, gian cắp hay đánh cắp mấy trang giấy của một bài soạn, một bài ghi chú của một học sinh hay sinh viên chuẩn bị vào phòng thi thì có thể mang tội nặng hơn là ăn cắp một cái TV của anh ta, vì việc không thi được hay thi rớt sau một thời gian học hành có thể sẽ làm người đó buồn bã thất vọng đến mức nào.

Cũng như tất cả những hành động vi phạm giới-hạnh, mọi hành động gian cắp cũng đều do tâm cố-ý, **tâm tạo tác** và nguồn lực thúc đẩy là **mức độ ô-nhiễm hay thất-đức** của người thực hiện mà ra, chính mức độ của hai nguyên nhân này cũng quyết định mức độ nặng-nhẹ của tội của những hành động trộm cắp.

Và đa số những hành động cướp bóc trộm cắp xuất phát từ nguyên nhân **sân hận thù ghét** thì cũng được cho là nghiêm trọng hơn, nặng tội hơn là nguyên nhân Tham bình thường. Như những vị trí trên, việc lấy hay ăn cắp một *bình bát* của một thầy tu chỉ vì ghét người ta, hay việc lấy vở sách của một người chuẩn bị đi thi để người này thi không được, hay việc lấy một chiếc xe đạp của một người chỉ để làm người đó không có phương tiện để đi làm hàng ngày nuôi thân nuôi gia đình thì đó không phải là những tội nhẹ về mặt đạo đức. Đó là tội nặng, vì sự chủ-ý và sự độc-ác của người làm, và sự đáng-thương của nạn nhân.

Nói chung, về mặt đạo đức, các bạn hay tập nghĩ một cách là: “Mức độ đáng-thương của nạn nhân, chưa chắc thuộc về giá trị quy đổi ra tiền, nếu càng nhiều thì tội hay mức độ đáng-trách của người gây ra sẽ nặng hơn, cho dù về mặt pháp luật có thể người ta kết đó là một tội nhẹ”.

(Nhân tiện, người sống giữ **Năm-Giới** và tu tập theo lời Phật dạy thì luôn nghĩ theo *mức độ ô-nhiễm của tâm* và *mức độ thất-đức của hành-động phạm giới* hơn là mức độ thiệt hại quy đổi bằng tiền. Bởi mức độ dính tâm và dính nghiệp là đưa đến sự nguy-hại, nghiệp quả, và xa hơn nữa là sự tái-sinh vào những cõi đọa đầy khủng khiếp. Lấy cấp một số tiền lớn có thể dính tù tội mấy chục năm hay bỏ một đũa bé đói khát một ngày có thể không bị tù tội gì: cái nào có mức độ thất-đức và dính-tâm nặng hơn?

*Và cũng như những sự giữ-giới theo những giới-hạnh khác: người Phật tử luôn luôn đặt mình vào vị trí của tha nhân, thì không thể làm những điều bất thiện, không thể phạm giới. Những gì mình không muốn, những gì mình sẽ bị thiệt hại khi bị người khác làm, thì mình không thể làm đối với người khác.*

*Chỉ cần nghĩ về nguyên-tắc này thì một người đã có đầy đủ khả năng để giữ tất cả các giới-hạnh, không cần phải ghi nhớ, thuộc lòng, đọc tụng những chi tiết của năm-giới.*

*Nếu thực sự luôn biết đặt mình vào vị trí của người khác một cách thực thụ, một người đã có thể tu thành các tâm vô lượng (từ, bi, hỷ, xả) trong một thời gian ngắn, chứ không phải phải đi tu mấy chục năm hay mấy chục kiếp! Nhờ sự hiểu-biết về tâm đức và lý tu hành.)*

## VII

### Giới Hạnh Thứ Ba:

#### “Không Tà Dâm”

Giới-hạnh này nói nôm na là sự sự kiêng cử, sự không quan hệ nam-nữ bất chính (tà dâm), hay không có ý-nghĩ tà dâm (tà dục). Bất chính ở đây bao gồm cả nghĩa trái đạo đức và trái pháp luật. Quyển “*Luận Giảng Bộ Pháp Tự*” định nghĩa hành động tà-dâm là sự cố-ý khởi sinh ở **giác-quan thân** thông qua ý-định phi pháp **xâm phạm một người** mình không có quyền xâm phạm đến.

Ở đây, có bốn (4) điều kiện để tạo thành hành tội tà dâm, đó là:

- (1) *Có-người (nam hoặc nữ) là người không chính đáng để có quan hệ nam nữ.*
- (2) *Phải có ý-định quan hệ nam nữ với người không chính đáng đó.*
- (3) *Có hành-động giao hợp tính dục.*
- (4) *Phải có sự thích-thú về việc giao hợp tính dục đó.*

— Về điều kiện thứ nhất (1), có 20 loại phụ nữ được cho là không đúng nếu đàn ông quan hệ nam nữ. Những loại phụ nữ này có thể được chia thành 03 nhóm chính, đó là:

- (1) Những phụ nữ đang được sự **giám hộ**, chăm sóc của cha mẹ hay người thân, họ hàng và những người hay cơ quan có quyền.
- (2) Những phụ nữ **đã có chồng** hoặc **đã đính hôn**.

(3) Những Tỳ kheo Ni và những người nữ **thánh tu** đang theo sống đời sống tu hành thánh thiện.

Đối với 03 loại phụ nữ này, một người đàn ông bị cấm không được có quan hệ nam nữ với họ, **bởi do những điều cấm kỵ cả trong truyền thống đạo đức và theo những giới luật tôn giáo.**

— Đối với nhóm phụ nữ thứ (2) và định nghĩa về hành động tà dâm là quan hệ nam nữ bất chính ở trên, thì bất cứ người nam hay nữ nào có quan hệ nam nữ với một người nữ hay nam nào mà một trong hai người hoặc cả hai người đều đã có chồng vợ theo hôn nhân pháp lý, thì hành động đó đã được là hành động tà dâm. Có nghĩa là mọi hành động ngoại tình với một người đã có vợ, có chồng, thì đều xếp vào quan hệ bất chính và phạm giới.

— Đối với những người bị bỏ thuốc hay bị ép quan hệ thể xác bằng bạo lực hay hãm hiếp, thì người đó không bị kết tội là quan hệ bất chính hay tà dâm, bởi vì người đó không có ý-định, sự đồng-tình, và cũng không có sự thích-thú trong quan hệ giao hợp, theo điều kiện (2) & (4).

### **(I) Nguyên Nhân Của Sự Tà Dâm:**

Nguồn gốc của việc vi phạm giới hạnh đạo đức này luôn là **Tham muốn** hay **Nhục dục**, thường đi kèm với Si.

### **(II) Những Yếu Tố Tạo Nên Mức Độ Nghiêm Trọng Của Tội Tà Dâm:**



— Tính chất nghiêm-trọng, tính nặng-nhẹ của tội tà dâm tùy thuộc vào **mức độ nhục-dục** là động cơ gây ra hành động tà dâm và **tính chất (phẩm chất) của người bị xâm phạm tình dục**. Nhục-dục càng lớn thì càng dẫn nhanh đến những hành vi tà dâm. Khi nhục-dục trở nên lớn mạnh và không còn kiểm soát được, thì ngay cả chuyện loạn luân hay hãm hiếp cũng có thể dễ dàng xảy ra.

— Tùy theo mức độ **phẩm chất của người bị xâm phạm**, người càng có đức-hạnh cao quý hay người bị xâm phạm bị tổn thương càng nhiều về thân thể và tinh thần, thì tội tà dâm hay hãm hiếp càng nặng. Theo đạo Phật, tội cưỡng ép một phụ nữ A-la-hán là một tội tà dâm nặng nhất, và sẽ lập tức bị đọa địa ngục.

## VIII

### Giới Hạnh Thứ Tư:

#### “Không Nói Dối”

Bản chất của hành động “nói dối” hay “nói sai sự thật” là ý-định trong tâm của một người muốn trình bày nói cho người khác **điều không đúng, không đúng với sự thật**, như là một **thông báo, thông tin** chứ không phải một sự vô tình nói sai sự thật. Có bốn (4) điều kiện để tạo thành một tội nói dối:

- (1) *Có câu nói lời nói là không đúng, sai sự thật*
- (2) *Phải có ý-định đánh lừa*
- (3) *Phải có nỗ-lực đánh lừa*
- (4) *Người nghe phải biết nội dung của lời nói dối đó (dù có thể không biết đó là lời nói dối).*

Lời nói dối, nói sai sự thật có thể được diễn đạt qua **lời nói** (bằng miệng), **chữ viết**, hay **những cử chỉ của thân** (chân tay, ánh mắt, lắc đầu, gật đầu, nước mắt, nhú mày...) hoặc thậm chí được **thông qua người thứ ba** mà người thứ ba có thể biết (đồng lõa); hoặc người thứ ba có thể không biết được nội dung đó là lời nói dối, nói sai sự thật, và người thứ ba lại đem nói với người thứ hai là đối tượng bị đánh lừa.

Bởi vì phải có **ý-định đánh lừa** người nghe thì mới gọi là hành-động nói dối, chứ nếu một người nói một điều sai sự thật một cách ngay tình vì bản thân mình nghĩ đó là điều sự thật, hoặc cũng không biết điều đó là sai sự thật, thì không có phạm giới gì ở đây.

Nhưng nếu người nói đã có **ý-định nói dối đánh lừa** và **người nghe nghe được** của lời nói dối (cho dù người nghe biết được ý nghĩa lời nói đó là dối hay không), thì đó là hành động phạm giới nói dối, tức **đã thành tội nói dối** (cho dù việc nói dối đánh lừa đó có thành công hay không).

— Khác với những giới-hạnh khác, hành-động nói dối không cần phải đến yếu tố là người nghe ó bị đánh lừa, bị gạt, hay bị thiệt hại vì lời nói dối đó hay không. Chỉ cần có ý-định nói dối, câu nói dối được diễn đạt bằng cách này hay cách khác, và người nghe có nghe được rõ nội dung, là đã cấu thành tội nói dối.

### **(I) Nguyên Nhân Của Hành Động Nói Dối:**

Gốc rễ của hành-động nói dối nói sai sự thật cũng là **Tham, Sân và Si**.

**(1) Tham** lam, tham dục, tham muốn là nguyên nhân, động cơ tạo ra hành động nói dối nói sai sự thật nhằm mục đích đạt được lợi lộc vật chất, hay danh phận, hay để thỏa mãn **dục-vọng nào đó**... về tinh thần, cho mình hoặc cho những người thân thuộc của mình. Ví dụ, thiên hạ thường hay mở miệng là nói dối để được lợi cho mình, để giấu che sự thật với người nghe.... Đó là chuyện thường tình, (dối vì cho mình). Hoặc cũng có người nói dối để bao che, để vì cái lợi cho con, em, chồng, vợ, bạn bè của mình. Họ xấu đở những nói tốt hay về họ để công việc có lợi, (dối vì tham cho người của mình).

► Những người có bản chất chuyên nói lời **xu nịnh**, hay nịnh hót những người khác như cấp trên, người giàu có, quyền lực... cũng có thể xếp vào dạng người nói-dối này, vì

mục đích xu nịnh là nói dối để được này được nọ, để được tin yêu, để được lợi lộc lâu dài, tất cả cũng mang nguồn gốc của lòng **Tham**. Cũng có những loại người nói dối, nói xu nịnh... do xuất phát từ sự Sân và Si.

(2) **Sân** hận, thù ghét là nguyên nhân, động cơ tạo ra hành vi nói dối, nói sai sự thật **nhằm mục đích gây thiệt hại, làm nguy hại hay gây ra đau khổ cho người khác**. Đó là những dạng nói lời thêu dệt, nói lời vu khống, nói thêm, nói bớt, nói lén, nói bịa đặt có thể trực tiếp hoặc thông qua người thứ hai, (thậm chí thứ ba), để người thứ hai (hay thứ ba) vô tình hay cố ý nói lại người thứ ba (hay thứ tư), và đến đây người thứ ba (hay thứ tư) là “đối-tượng bị hại” sẽ bị hại, bị đánh lừa...

► Hình thức nói dối nói sai sự thật cũng tính đến dạng người **chuyên nói lời xu nịnh vì sân hận thù ghét người khác**. Việc xu nịnh một người (thường là cấp trên, người giàu có, quyền lực...) bằng những lời lẽ xu nịnh nhằm mục đích làm cho người khác bị (cấp trên ...) ghét bỏ, hãm hại ...

(3) **Si** mê, ngu dốt là nguyên nhân dẫn đến hành-động nói dối, nói sai sự thật. Người nói dối không phải vì Tham lam để được lợi lộc vật chất hay tinh thần, cũng không phải vì Sân hận thù ghét mà nói sai sự thật để hãm hại người khác, nhưng chỉ đơn giản **nói để cho vui**, ví dụ như nói nói giỡn, nói đùa, nói phóng đại câu chuyện, nói chuyện tào lao, tầm phào, nói chuyện ăn không ngồi rồi, không có gì là sự thật, không ích lợi gì hết.

► Dạng người chuyên nói lời **xu nịnh** không phải vì Tham để được lợi lộc cũng không phải vì Sân hận thù ghét người khác, nhưng hành động nói lời xu nịnh chỉ đơn giản là hay xu

nịnh, do tập khí, do quán tính thích nịnh nọt, cứ như một bản chất “truyền kiếp” của sự Si mờ.

## **(II) Mức Độ Nghiêm Trọng Của Tội Nói Dối Nói Sai Sự Thật:**

Mức độ nghiêm-trọng hay tính nặng-nhẹ của hành-động nói dối nói sai sự thật là tùy thuộc vào: **mức độ của quyền lợi bị thiệt hại, mức độ động cơ nói dối, và tinh thần của người nghe, người bị nói dối, bị đánh lừa.**

(1) Tội càng nhẹ khi **quyền lợi bị thiệt hại** của người bị đánh lừa là nhỏ, và tội càng nặng khi sự thiệt hại vì hành động nói dối đánh lừa gây ra là to lớn. Việc nói dối, đánh lừa để người nghe hiểu lầm về người này người kia thì tội nhỏ hơn là nói sai sự thật để người nghe hiểu lầm mà hãm hại hay trừng phạt họ.

(2) Sự nói sai sự thật cũng là tội nhẹ trong trường hợp phải nói dối để cứu bản thân mình hay người thân hay người khác khỏi bị thiệt hại về vật chất hay tính mạng, nhưng tội sẽ là nặng hơn nếu nói sự thật nhằm **mục đích gây ra thiệt hại** hay làm hại người khác.

(3) Đối với người nghe, là người bị đánh lừa bằng lời nói dối, nếu người nghe là những **người đức-hạnh, thánh-thiện, người làm từ thiện, người đáng tôn kính hơn...** đang bị lừa dối, thì tội nói dối càng nặng, càng đáng chê trách hơn. Ngược lại, nếu nói dối, nói sai sự thật với loại người vô đạo đức thì tội nói dối có thể nhẹ hơn. Ví dụ, nói dối chỉ sai đường cho một kẻ lưu manh chạy vào chỗ bị cảnh sát bắt thì không phải là một tội nặng. Nhưng nếu cố ý nói dối, chỉ sai

đường cho một thầy tu hoặc cho một đứa bé ngây thơ để họ bị lạc đường thì đó là một **tội nặng và đáng chê trách**.

(4) Những trường hợp nói dối, nói sai sự thật **nặng tội nhất** trong Đạo Phật là:

(a) Đối với tất cả mọi người: hành-động nói dối để **phỉ báng, bôi nhọ Phật, Bồ Tát, và những bậc A-la-hán**.

(b) Đối với những Tỳ Kheo, tu sĩ Phật giáo: hành-động tuyên bố sai sự thật rằng mình đã chứng đắc những tầng thiền định (*jhana*) hay đã chứng ngộ những thánh đạo và thánh quả. Trong trường hợp một vị tăng hay ni vi phạm điều luật này, thì thầy ấy sẽ bị trục xuất khỏi Tăng Đoàn.

## IX

### Giới Hạnh Thứ Năm:

#### “Không Uống Rượu, Không Dùng Ma Túy & Những Chất Độc Hại”

Hành-động dùng những chất độc hại hay nói chung là những hành-động tự **chuốc vào cơ thể mình những chất độc hại**, những chất kích thích gây ra nhiều động cơ xấu, gây đau khổ, gây ra bệnh tật và nhiều tệ nạn cho mình và xã hội. Đó là những hành động: uống rượu nặng, rượu nhẹ (bia), hút thuốc lá, hút chích ma túy, á phiện, cần sa... Có bốn (4) điều kiện để hình thành vi phạm giới-hạnh này, đó là:

- (1) *Phải có chất độc hại*
- (2) *Phải có ý-định dùng nó*
- (3) *Phải có hành-động dùng (uống, hút, chích...)*
- (4) *Phải có sự đưa-vào trong cơ thể thật sự (đã uống vào, đã hút vào, đã chích vào mạch máu, cơ bắp). Chất có hại đã thật sự đi vào cơ thể (chứ không phải uống rồi nhả ra).*

Về điều kiện (4) là chỉ vi phạm giới-hạnh khi chất độc hại được đã **đưa vào cơ thể một cách cố ý**, mà không cần biết mức độ độc hại hay hậu quả làm hại của hành động đưa chất độc hại vào cơ thể đó. — Dĩ nhiên, người bị cưỡng ép hay người bị ép uống hay tiêm chích chất độc hại vô mình thì không có tội, vì người đó bị cưỡng ép, không cố ý.

— Những người dùng thuốc có chứa chất cồn hay những thuốc mang tính độc hại (như thuốc liều cao, kháng sinh... nhiều tác dụng phụ, hậu quả độc hại) thì không có tội, vì

người dùng những loại thuốc này có ý-định là để phòng chống bệnh tật.

— Đối với những Tỳ Kheo hay tu sĩ Phật Giáo, việc dùng rượu như thành phần hay dẫn xuất thuốc để trị bệnh, Đức Phật đã cho phép dùng rượu mạnh pha với tinh dầu được nấu ra. Tuy nhiên một số Tỳ Kheo pha nhiều rượu trong dầu, họ bị say rượu sau khi dùng thuốc dầu. Để ngăn chặn điều này, Phật đã đề ra giới luật là: “*Cho phép các Tỳ Kheo pha rượu vào trong thuốc dầu để uống, miễn là màu sắc, mùi hương, mùi vị không được quá nồng mùi rượu*”, theo Luật Tạng, Giới Luật (*Vinaya*), Đại Phẩm (*Mahavagga* 14).

- Việc uống rượu thuốc có pha rượu hoặc việc nấu nướng thức ăn có bỏ thêm rượu bia để tăng thêm mùi hương, mùi vị cũng không nên thực hiện, cho dù những việc này chưa chắc đã phạm giới-hạnh về uống rượu này. Nhưng vấn đề là nếu mình hiểu biết được rượu là một trong những chất độc hại, thì mình không nên vì một chút mùi hương, mùi vị của miếng ăn mà không kiểm soát kiểm chế việc đưa chất độc, chất gây nghiện vào cơ thể mình. Thay vì uống thuốc thảo dược ngâm rượu (thuốc Bắc, thuốc Nam) chúng ta vẫn còn chọn lựa dùng những chế phẩm không dùng rượu hay những dạng thực phẩm chức năng cũng làm từ thảo dược đó để dùng trị bệnh, không nhất thiết phải ngâm rượu.

- Những chất độc hại, gây nghiện dù chỉ là một số lượng nhỏ đưa vào người, cũng có thể làm khởi sinh hàng loạt những căn bất thiện, khởi sinh những ô nhiễm và bất tịnh trong tâm, làm cho con người không còn chú tâm hay chánh niệm, không còn thông minh và thường đầu óc bị lung lạc.



+ Không kể đến những chất độc hại khác, việc uống rượu như là một ví dụ, chỉ trong một lần uống rượu, thì những việc thường phải xảy ra là:

**(a)** Người uống bắt đầu thấy bị kích thích, và dẫn đến say từ mức độ nhẹ cho đến say hoàn toàn mất trí.

**(b)** *Người uống bị kích thích, bắt đầu nói: nói nhiều, nói to, nói thiếu suy nghĩ, nói không để ý người khác quan sát hay người khác đang nói, nói tranh giành, nói theo, nói giỡn, nói phóng đại, thậm chí bịa đặt, nói với tâm sân hận thù ghét, nói về người thứ ba không có mặt, nói về những đề tài mà mình không hề thông thạo, không mang lại một chút lợi ích nào, nói bông đùa, chế nhạo, chọc ghẹo người xung quanh, người đi qua lại, nói những câu hạ thấp phẩm đạo đức của chính mình, nói chửi tục, chửi thề, càng uống say càng nói nhiều, toàn những lời nói mất kiểm soát như trên!*

**(c)** *Vì khi bị rượu và thuốc lá (đối với những người vừa nghiện rượu, vừa nghiện thuốc lá) cùng tấn công, kích thích lên thân kinh trung ương và các giác quan, người uống rượu liên tục nghĩ và nói những lời không kiểm soát như trên nên thường sẽ xảy ra cãi vã, tranh luận, tranh chấp, bảo thủ, chấp thủ cái “Ta” là đúng, rồi dẫn đến cay ghét, xô xát, đánh lộn, tệ nạn, tai nạn, cho bản thân mình và người khác.*

**(d)** *Rồi những tai nạn, tệ nạn, đau khổ, bệnh tật đó sẽ trở thành gánh nặng cho vợ con, cha mẹ và gia đình và chính bản thân mình. Có người chịu hậu quả chậm, có người kết liễu cuộc đời mình rất nhanh bằng con đường tai nạn, tù tội, thù oán...*

**(e)** Một vấn đề phổ biến khác là:

*Việc uống rượu cũng kích thích thân kinh, làm mù quáng suy nghĩ, không kiểm chế được những giác-quan và những dục-vọng thấp hèn. Những người đàn ông hay phụ nữ khi uống rượu bên cạnh hay gần người khác giới, thì tâm dễ khởi sinh những ý nghĩ và hành động bất chính về quan hệ nam nữ, dễ dẫn đến phạm giới tà dâm, và gây ra nhiều tệ nạn như bệnh tật chết người, tổn tiền của, xô xát, hút chích. Một điều khoa học tâm sinh lý là nếu những chất kích thích cộng với việc giao lưu, tiếp xúc với người khác phái thì chắc chắn sẽ nảy sinh ra ý nghĩ hay hành động dâm dục bất chính.*

-- Thông thường những quán bán rượu bia thường cố ý mướn những người phục vụ là nữ thì nhiều khách nam đến uống rượu hơn, vì những chủ quán biết được sự “cộng hưởng” về mặt tâm sinh lý này.

**(f)** Về khoa học, thì khi đã uống rượu hay dùng chất độc hại, kích thích, gây nghiện, thì người dùng nó *không còn danh dự, không còn sợ mất danh dự, không còn biết xấu-hổ về những hành-động sai trái và bất chính* mà mình đang gây ra, đang thể hiện bằng lời-nói, hành-động, sự cay ghét, sự xô xát, đánh lộn, thách thức, chế giễu, chửi bới, vãn tục, sàm sỡ, tà dâm...

Trong Kinh “**Lời Khuyên Dạy Sigala**” (*Sigalovada-sutta*) thuộc Bộ Kinh Dài (*Trường Kinh Bộ, DN 31*), Đức Phật đã giảng dạy cho Sigala về những tác hại trước mắt của việc uống rượu như sau:

- “*Này chủ gia trẻ, có sáu nguy cơ của việc uống rượu:*
- *Mất tài sản;*
  - *Gây thêm cãi vã, xích mích;*
  - *Gây bệnh tật;*

- Mang tiếng xấu rượu chè;
- Tư cách không đàng hoàng, không đứng đắn;
- Làm ngu muội trí óc.”

Do vậy, **Giới-Hạnh thứ năm là giới hạnh quan trọng nhất cần phải kiên cố nghiêm ngặt. Người đã vi phạm Giới-Hạnh này, do hàng loạt những lý do bên trên, thường dẫn tới vi phạm bốn giới-hạnh kia.**

Điều đó là hoàn toàn đúng trong cuộc sống hiện nay của chúng ta, đặc biệt là ở nhiều nước ít phát triển, rằng khi dân số nghiện rượu bia và những chất độc hại càng nhiều, thì tệ nạn xảy ra càng nhiều. Tệ nạn trong gia đình và xã hội chính là sự vi phạm bốn giới hạnh kia, **mà thực sự nguồn-gốc phần nhiều là do vi phạm giới hạnh thứ năm này.** Các phật tử rất dễ dàng lấy ra nhiều ví dụ xung quanh mình về sự thật này.

► Nhiều cảnh tan thương đau lòng đã xảy ra mà nguyên nhân ban đầu cũng là do rượu bia, ma túy mà ra. Như nhiều định nghĩa về tâm lý học: *Rượu, thuốc lá, ma túy, và những chất độc hại gay nghiện chính là kẻ thù ghê gớm nhất của mọi người và xã hội!*

### **(I) Nguyên Nhân Của Việc Uống Rượu và Dùng Chất Độc Hại:**

Nguồn gốc, động cơ của việc uống rượu và dùng chất độc hại là sự **Tham**-dục và sự **Si** mê, ngu dốt, mù quáng, bướng bỉnh, bất cần.

**- Riêng về vấn đề uống rượu, rất nhiều người uống rượu không phải chỉ vì tham uống tham ăn, mà vì thói-quen nặng thích trầm ngâm hay quên đi những nhọc nhằn, đau khổ,**

***buồn phiền và sự nhàm chán của kiếp người!*** Nghe thì thấy dễ thông cảm, nhất là đối với những vùng quê nghèo khó, cuộc sống không một ngày vui, không có chỗ nơi và điều kiện giải trí, một số có đời sống khó khăn tuyệt vọng ở những nước ít phát triển. Nhưng thật ra cách suy nghĩ như vậy là cực đoan, là si mê và mù quáng, bởi vì đã càng nghèo khó, càng đau khổ, càng tuyệt vọng mà càng uống rượu vô người thì rõ ràng chỉ tàn phá thêm cơ thể và tâm trí của mình, chỉ làm cho những đau khổ càng tăng lên bội phần hoặc kéo theo những tệ nạn, đau khổ, bệnh nặng khác mà mình chưa vượt qua đau khổ này đã phải đối diện với hàng loạt tệ nạn đau khổ khác.

- Nếu chúng ta có dịp đi qua những quốc gia Phật Giáo dù đã phát triển ít nhiều như Thái Lan, hoặc ít phát triển như Lào, Cam-Pu-Chia, Miến Điện (Myanmar) và Tích Lan (Sri Lanka), chúng ta sẽ thấy ở đó những vùng quê cũng còn nghèo khổ và mọi người cũng sống lam lũ, nhọc nhằn và thậm chí là quá buồn chán. Nhưng chúng ta không thấy nhiều người trong số họ uống rượu. Ở những nước Phật giáo nguyên thủy, họ đã biết được tác hại không thể tính được của việc uống rượu, nên đa số Phật tử ở những nước này không uống rượu. Ngay cả ngay thủ đô sầm uất Bangkok ở Thái Lan, nơi nổi tiếng về công nghiệp tình dục để phục vụ người nước ngoài, đàn ông bản xứ ở đó cũng không uống rượu bia quá nhiều hay thường xuyên như những người ở xứ khác thuộc vùng Đông Á như Triều Tiên, Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản.

Ở những Đông Nam Á, tính theo bình quân, đa số mọi người có tánh tình hiền hòa, nhẫn nhục, hiếu khách hơn bình quân tánh tình của người ở những nước Đông Á và những nước khác có nhiều người uống rượu trên thế giới.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Theo thống kê ngày 25/11/2011 của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO), Nam Triều Tiên (tức Hàn Quốc) đã ‘thiết lập’ một kỷ lục là đất nước

***Không có những điều kiện rõ ràng để phân định mức độ nghiêm-trọng hay nặng-nhẹ của hành-động vi phạm giới-hạnh thứ năm này. Vì tất cả những tội lỗi xảy ra của việc phạm giới này là rất nhiều, nhưng phần lớn được thể hiện bằng việc phạm vào bốn giới hạnh kia (là sát sinh, tà dâm, nói dối, trộm cắp).***

Ví dụ: một con nghiện ma túy, vì si mê, ngu xuẩn nên dính vào vòng con nghiện, nên khi thiếu tiền, thiếu ma túy thì sẽ đi nói dối, lừa đảo bạn bè, gia đình để lấy được tiền, thậm chí cướp của hay giết người, thì cùng lúc vi phạm giới nói-dối, giới gian-cắp, và sát-sinh. Thậm chí, do bị kích thích nhiều bởi rượu bia hay ma túy, khi gặp ai cản trở sẽ nảy sinh ra bạo lực, có thể dẫn đến xô xát, đánh người, giết người.

Vì vậy, **chỉ có một tiêu chuẩn** để quyết định mức độ nghiêm-trọng của việc uống rượu, dùng chất độc hại: Đó là người uống nhiều, hút nhiều, chích nhiều thì tội càng nặng: Vì uống, hút, chích nhiều càng dễ dẫn đến nhiều tai nạn, tệ nạn, hậu quả nặng nề. Người uống ít, hút ít, chích ít thì tội sẽ nhẹ hơn, khi chưa gây ra nhiều tai nạn, tệ nạn, đau khổ, hậu quả cho mình và người khác, và còn có cơ hội có thể được cai nghiện rượu bia và ma túy, có thể tu sửa hành vi.

---

này uống rượu nhiều nhất thế giới. Theo Tổng Công ty Bảo hiểm Y tế Quốc Gia của họ, khoảng 182.000 người Hàn Quốc trên khắp đất nước đang được điều trị bệnh nghiện rượu. Tổng số người bị bệnh bởi chứng nghiện rượu theo ước tính không chính chức là khoảng hơn 2 triệu người đối với quốc gia bé nhỏ này.

## X

### ‘Ích Lợi Của Việc Uống Rượu Có Chùng Mực’:

#### Sự Thật Hay Nguy Biện?

Một số nghiên cứu mới đây cho rằng những người uống rượu bia với 1-2 ounce phân cồn mỗi ngày có xu hướng sống thọ hơn những người uống nhiều cồn và những người không uống rượu bia. (1 ounce alcohol khoảng bằng 1 ly 30ml rượu vang, khoảng 1 lon bia hay một ly rượu pha). Dựa vào những công bố này, nhiều thầy thuốc đã khuyến khích bệnh nhân của mình tập thói quen uống “chùng mực” như vậy.

Năm 1991, trong một quyển sách được xuất bản rộng rãi có tên “*Chương Trình Đảo Ngược Bệnh Tim*”, trang 277-278, bác sĩ tim mạch nổi tiếng Dean Ornish đã đưa ra những **lý do gây bệnh tật và tệt nạn của việc uống rượu** sau đây:

- (1) Đa số những người uống quá nhiều rượu và ngã bệnh (gan, thần kinh, tim mạch, tiểu đường... tất cả những loại bệnh) và vì sức khỏe suy nhược, họ phải bỏ rượu. Nhưng đối với những người nghiện rượu, bệnh thường khó chữa vì quá nặng, không chữa chạy đúng mức trong thời gian vẫn tiếp tục uống rượu (điều này rất phổ biến ở những nước nghèo, thậm chí ở những nước khá phát triển, ví dụ như Việt Nam, Trung Quốc, hay Nam Triều Tiên). Nên đa số họ không vượt qua bệnh và tử vong. Họ chết không phải vì bỏ rượu như nhiều luận điệu buồn cười giả định, mà họ chết vì họ là người nghiện rượu, và nếu thấy khỏe lại một chút, họ bắt đầu uống rượu lại thì họ sẽ chết nhanh hơn, chứ không phải chết vì bỏ thói quen uống rượu.

- (2) Thứ hai, ở phương Tây hay ở thành thị, có thể những người uống rượu bia ‘chùng mực’ sẽ sống thọ hơn những người không uống rượu, vì họ hay uống sau khi làm việc để giao lưu, làm ăn, và những người này thường có sự nâng đỡ, lợi lộc, vì làm ăn trong công việc và có thu nhập tốt hơn, nên có thể có điều kiện sống tốt hơn những người nghèo không uống rượu bia và cũng không có thu nhập cao hơn. Đó là một lưu ý nhỏ trong xã hội, để bác bỏ luận điệu cho rằng việc uống rượu bia điều độ sống thọ hơn không uống.
- (3) Thứ ba, rượu hay thức uống có cồn có tác dụng **độc hại trực tiếp đối với cơ tim**, cũng như nhiều bộ phận khác của cơ thể, đặc biệt là gan.
- (4) Thứ tư, ở những nước châu Mỹ, 50-80% **tai nạn xe cộ chết người** đều xuất phát từ nguyên nhân uống rượu, vậy không thể nói là uống rượu có tuổi thọ cao hơn không uống rượu.
- (5) Thứ năm, mặc dù uống rượu có thể tăng một số Cholesterol tốt là HDL, đó chỉ là một phần câu chuyện. Có 02 loại Cholesterol, đó là: HDL<sub>2</sub> và HDL<sub>3</sub>. Loại HDL<sub>2</sub> giúp bảo vệ động mạch vành của tim, trong khi loại HDL<sub>3</sub> thì làm hại. Uống rượu làm tăng nhanh lượng **cholesterol HDL<sub>3</sub>**.
- (6) Thứ sáu, một nghiên cứu được tiến hành trên 7,188 phụ nữ tuổi từ 25-74 uống rượu ‘chùng mực điều độ’ hàng ngày, thì trong số họ có trên 50% **đang phát hoặc nguy cơ ung thư vú**.

• **‘Người Đề Xuất Uống Rượu Bia Có Trách Nhiệm’ Đã Bị Bắt Tù:**

Báo “*Sunday Star*”, ngày 13/08/2000, ở Seattle, USA:

“Tác giả người Mỹ đề xướng việc “uống rượu chừng mực”, “uống rượu bia có trách nhiệm” đã lái xe khi say rượu và đã đụng chiếc xe gắn đầu xe tải của mình vào một chiếc xe con khác, làm 2 người chết. Lishline đã ba lần bị bắt vì tội lái xe khi say rượu và đã từng lái vào đường đi hướng Đông trên những làn xe chỉ cho phép đi về hướng Tây. Kết quả là đã đụng chết một người đàn ông và đứa con gái 12 tuổi.

Sáu năm trước, Kishline đã lập ra một Hội Quốc Gia về Kiểm Soát Điều Độ Uống Rượu Bia sau khi cô thấy rằng việc cấm hay kiêng cử uống rượu bia có làm xuống tinh thần. Thay vì chấp nhận theo lý luận của *Hội Những Người Nghiện Rượu Vô Danh AA* (Alcoholics Anonymous), là sự nghiện rượu là một dạng đau khổ cả đời và phải được kiểm soát, bỏ bớt từng ngày, thì Kishline đưa ra một lập trường mới, hô hào việc “uống rượu có trách nhiệm”. Cô ta đưa ra những ý tưởng và quy tắc trong cuốn sách của mình năm 1995 có tên là “Uống Rượu Bia Chừng Mực”.



## XI

### Những Yếu Tố Hỗ Trợ Việc Giữ Gìn Những Giới Hạnh

Sự kiên cữ những Giới-Hạnh về cơ bản là những chi phần thuộc về tâm trong 03 phần của “Bát Chánh Đạo”, đó là: Chánh Nghiệp: Hành động đúng đắn, Chánh Ngữ: Lời nói đúng đắn, và Chánh Mạng: Công việc, nghề nghiệp đúng đắn, chân chính. Những điều này được đi kèm, hỗ trợ bằng những tâm-hành thiện được tạm gọi là **tâm-đức** có thể **xua đuổi, diệt trừ những ý định bất thiện** dẫn đến sự phạm giới. Vì vậy, Giới-hạnh không hoạt động một mình. Giới-hạnh có những yếu tố đi kèm khác để cùng tạo nên những tính chất của Giới-hạnh.

Những yếu tố thuộc về tâm sẽ giúp làm nâng cao việc tôn trọng, nghiêm giữ Giới-hạnh, như là:

**Sự biết xấu-hổ về mặt đạo đức (luong tâm),**  
**Sự biết sợ-hãi về mặt đạo đức,**  
**Niềm-tin,**  
**Sự hiểu-biết,**  
**Sự chú-tâm, sự chánh-niệm,**  
**Sự nỗ-lực (tinh tấn), sự phấn-đấu (tinh cần),**  
**Sự kiên-nhẫn, nhẫn-nhục**

(1) **Sự biết xấu-hổ về mặt đạo đức (hiri) và Sự biết sợ-hãi về mặt đạo đức (ottappa)** – đây là 02 phẩm-chất quan trọng bậc nhất, mỗi khi người muốn làm những hành động xấu ác, thì 02 phẩm chất này trở thành nguyên-nhân **gần nhất, cận kề nhất** để giúp người ta gìn giữ giới-hạnh.

*Sự biết xấu-hổ về mặt đạo đức* làm cho một người chuẩn bị hành động xấu ác muốn co lại, né tránh nghiệp-ác, vì người đó không muốn bị lương tâm cắn rứt, lương tâm bị dính dơ, hay tâm bị ô nhiễm bởi những hành-động xấu ác.

*Sự biết sợ-hãi về mặt đạo đức* cũng giúp một người dừng lại hành-động xấu ác, vì người ấy lo sợ đến hậu quả, đến tương lai, đến nghiệp báo, đến sự tái sinh trong những cảnh giới đầy đọa, thống khổ.

-- Nếu không có những phẩm chất biết xấu-hổ về mặt đạo đức và biết sợ-hãi về mặt đạo đức này, thì chắc chắn không thể có việc giữ gìn giới-hạnh nào!

-- **Riêng 02 phẩm-chất này cũng là 02 thứ để phân biệt giữa con người và loài vật, ngay cả vào thời kỳ con người còn rất sơ khai, sống bầy đàn.** Vì vậy, *hiri* và *ottappa* được biết đến là **02 pháp che chở thế gian** (*lokapala dhamma*).

(2) **Niềm-tin (*saddha*)** là sự tin, lòng tin, sự tự tin vào **Quy Luật Nghiệp**— chẳng hạn như quả tốt có được là do nghiệp tốt của việc giữ gìn những Giới-hạnh đạo đức; trong khi đó những hành-động xấu, những vi phạm giới-hạnh thì sẽ mang lại đau khổ. Niềm-tin vững chắc sẽ giúp tẩy rửa tâm khỏi những tà-tư, tà-niệm, những ô-nhiễm và bất-tịnh chính là những động cơ vi phạm những Giới-hạnh đạo đức.

Việc tuân giữ theo năm giới-hạnh căn bản này không nên được hiểu như là việc tuân chỉ theo những điều luật từ bên ngoài. Nhưng một người cần phải hiểu biết, có ý thức rõ ràng đây là một quá trình tu tập, rèn luyện thân tâm một cách tự giác thông qua sự hiểu-biết và trí tuệ (*panna*) về nguyên-nhân, và ý-nghĩa, và quy luật nhân-quả của sự tuân giữ những Giới-hạnh.

Khi chúng ta đã có trí hiểu-biết cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gì là hợp với đạo đức luân lý, và cái gì là vô đạo đức trái với luân lý, thì chúng ta sẽ chọn được cách để luôn luôn đi đến thực hiện và theo đuổi những hành-động đúng đắn, hợp đạo đức, hợp luân lý; tránh xa những hành-động ngược lại; tức là đã tạo nghiệp-tốt cho chính cuộc sống này và kiếp sống tương lai.

**(3) Sự Chánh-Niệm (*sati*)** là sự chú-tâm một cách đúng đắn đối với những quá trình thân và tâm của chúng ta. Với sự chánh-niệm, một người có thể kiểm tra những cảm-giác nào, những trạng-thái nào của tâm *đang hướng mình thực hiện những hành-động nào đó* và *những ý-nghĩ nào đang là động lực, xui khiến, tạo tác*. Một người luôn có chánh-niệm, sự rõ-biết (tỉnh giác) đối với tất cả mỗi suy-nghĩ, cảm-giác, trạng-thái tâm của mình, thì người đó luôn giữ gìn tất cả những Giới-hạnh để tránh làm khởi sinh những tâm hành tạo nghiệp bất thiện, và nhờ đó, tu dưỡng những tâm hành tạo nghiệp thiện.

**(4) Sự Nỗ-lực (*viriya*, tinh tấn)** ở đây có nghĩa là sự nỗ-lực đúng đắn (chánh tinh tấn), những sự nỗ-lực đúng đắn, đó là cách dùng sự nỗ-lực tu tập để **hướng tâm** ra khỏi những trạng-thái bất thiện có thể gây ra những hành-động bất thiện. Chánh Tinh Tấn sẽ trở nên mạnh mẽ nếu được dựa vào nền-tảng là sự chánh-niệm và chánh-kiến. Khi đã có cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) và suy-niệm đúng đắn (chánh tư duy) về một vấn đề, thì một người càng chuyên chú nỗ-lực nhiều hơn để tu tập việc kiêng giữ Giới-hạnh.

(5) Yếu tố cuối cùng là **Sự Nhẫn-Nhịn, Sự Nhẫn-Nhục** (*khanti*), có nghĩa là sự **vô-sân**. Bản chất nhẫn-nhịn này giúp một người có thể chịu đựng được những lời sỉ nhục, những lời vu khống, những oan trái. Người đó không bị làm giận, không bị nổi giận, thù hằn hay trả thù, và nhờ vậy người đó đã tiêu trừ được những ô-nhiễm trong tâm, đó là **Tham** và **Sân**, 02 căn bất thiện chính, là nguyên-nhân, nguồn-gốc gây ra tất cả những hành-động vi phạm Giới-luật đạo đức.

## XII

### Những Hệ Quả Của Việc Vi Phạm & Gìn Giữ Năm Giới-Hạnh

Theo Kinh “*Những Hệ Quả Của Những Hành Động Xấu Ác*”, *Bộ Kinh Tăng Chi (AN, iv, 247)*, thì việc “**sống vi phạm Năm-Giới**” nếu theo đuổi, thực hành, thành tựu, tăng thêm, thì sẽ tạo nghiệp-xấu, và sẽ bị nghiệp quả xấu, bị tái sinh vào cảnh giới Địa Ngục, Súc Sinh, Ngạ Quỷ.

(1) Ngay cả nếu có may mắn sau này tái sinh lại làm người thì những **ngiệp quả tối thiểu** sau đây là không tránh khỏi:

- (a) *Sát sinh thì dẫn đến **chết yếu, đoản mạng**.*
- (b) *Gian cắp thì dẫn đến **bị mất mát của cải tài sản**.*
- (c) *Tà dâm hay ngoại tình dẫn đến bị **thù địch và căm ghét**.*
- (d) *Nói dối nói sai sự thật dẫn đến bị **kết tội oan uổng, bị hàm oan**.*
- (e) *Uống rượu hay dùng chất độc hại dẫn đến bị **suốt đời điên dại, mất trí**.*

(2) Ngược lại, nếu “**sống tuân giữ Năm-Giới**” thì sẽ dẫn đến tích lũy nhiều nghiệp-thiện, cuối cùng được tái sinh vào những cõi phúc lành như cõi người hay cõi của những thiên thần. Nếu có tái sinh làm người, thì sẽ thụ hưởng những nghiệp quả tốt như sau:

- (a) *Không sát sinh sẽ dẫn đến được **sống lâu, trường thọ**.*
- (b) *Không gian cắp sẽ dẫn đến **giàu có, sung túc**.*

- (c) Không tà dâm hay ngoại tình sẽ dẫn đến được **nổi tiếng, nhiều người biết đến**.
- (d) Không nói dối, không nói sai sự thật sẽ dẫn đến được **uy tín tốt, danh tiếng tốt**.
- (e) Không uống rượu, không dùng chất độc hại sẽ dẫn đến được **sự thông minh, sự chánh niệm, và trí tuệ**.

Trong Kinh “Đại Bát Niết-Bàn” (*Mahaparinibbana sutta*), Đức Phật đã giảng dạy cho những người dân làng Pataligama về “**Năm Điều Phúc Lành**” có được bởi những người tại gia biết tuân giữ “Năm-Giới” và tích lũy đức hạnh. Đó là:

- (1) Người đó sẽ có được **nhiều tài sản** do kết quả của tính **siêng năng**.
- (2) Người đó sẽ có được **uy tín và danh tiếng tốt**.
- (3) Người đó sẽ tham dự và gặp gỡ những hội chúng của những thánh nhân, của những bà-la-môn, của những gia chủ, và hội chúng những tăng ni một cách **hoàn toàn tự tin**, không hề lo-sợ hay do-dự.
- (4) Người đó sống trọn tuổi thọ kiếp sống và **chết vững tâm, tự tại**.
- (5) Sau khi chết người đó được tái sinh vào những cảnh giới phúc lành như cõi người hay cõi những thiên thần và trời.

### XIII

#### Sách & Tài Liệu Tham Khảo

- (1) “*Atthasalini - The Expositor*” (Chú Giải Bộ Pháp Tụ), bản dịch của Pe Maung Tin. Hội Kinh Điển Pali (PTS), London.
- (2) “*The Five Nikayas-Discourses of the Buddha. An Anthology Book One*” (Năm Kinh Bộ Nikaya – Những Bài Thuyết Giảng Của Đức Phật. Tuyển Tập Một), Bản dịch của Ban Biên Tập Pháp Quang (Editors of the Light of the Dhamma), Cục Tôn Giáo, Miến Điện.
- (3) “*Taking the Precepts*” (Tuân Giữ Giới Hạnh), tác giả ngài Bhikkhu Bodhi. Số xuất bản “*The Wheel Publication No. 282/284*”, Hội Ấn Bản Phật Giáo (Buddhist Publication Society), Tích Lan.
- (4) “*Vinaya Texts*” (Luật Tạng), Bản dịch từ tiếng Pali của Tiến sĩ T. W. Rhys Davids & Herman Oldenberg. Phần II, xuất bản bởi “*Hội Thánh Thư Phương Đông*” (Sacred Books of the East), biên tập bởi F. Max Muller. Nxb. Motilal Barnarsidass Publishers, Delhi.